

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/HS-PT

Ngày: 13 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lam

Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Lê Văn S cùng đồng phạm bị xét xử về tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/TLST-HS ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXPT-HS ngày 28/8/2023.

Bị cáo kháng cáo: Họ và tên: **Lê Văn S**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1987, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N1; vợ: Nguyễn Thị Bích T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản; ngày 18/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội cướp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/12/2022, Nguyễn Hữu T1 gọi điện rủ Phan Quốc B lên quán bi a của Nguyễn Văn H ở xóm S, xã H, huyện Y uống

nước thì B đồng ý. Sau đó, T1 và B cùng với Hoàng Phú T2 lần lượt cùng đi đến quán bi a của H. Khi đến quán không thấy H nên T1 gọi điện cho H hỏi đang ở đâu, H trả lời đang cắt tóc ở trị trấn. Nguyễn Văn H gọi điện cho B và nói B lên nhà H để đánh bài thì B đồng ý. Sau đó, B gọi điện thoại cho Hà Thị C, rủ C lên xã H chơi thì C đồng ý. Biết H đang ở thị trấn Y nên C gọi điện cho H nhờ đến đón. Một lúc sau, H điều khiển xe ô tô đến đón C thì C gọi Phan Trọng M cùng đi. Khi H điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Chợ V, xã T thì gặp Lê Văn S đang đứng chơi bên đường, H dừng xe hỏi: “có đi chơi không?”, thì S đồng ý rồi lên xe đi cùng với H. Khi đến nhà của H thì các đối tượng ngồi uống nước tại phòng đánh bi-a số 2. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N2 đến nhà H để đánh bi - a, thì gặp B cùng mọi người đang uống nước nên N2 cùng ngồi vào uống nước, nói chuyện. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình ngồi nói chuyện, B nói: “anh em ta mần tí bài mười không” (nghĩa là B rủ mọi người đánh bạc) thì mọi người đồng ý, rồi B nói với C: “Anh vay ít tiền đánh hồi mờ”, nghe vậy thì C đồng ý và đưa cho B vay 9.000.000 đồng để đánh bạc. H lấy chiếu để ở góc nhà ra trải ở sát bờ tường phía Đông của phòng bi a số 2, lấy bài và nước ra để trên chiếu cho các đối tượng đánh bạc. Sau đó, các đối tượng gồm: B, T1, N2, S cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “bài ba cây”(bài mười), thắng thua bằng tiền còn C, M và T2 ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc. Các đối tượng thống nhất với nhau mỗi ván bài mà người cầm chương được mười điểm thì người cầm chương sẽ trích ra số tiền 200.000 đồng để trả tiền hồ cho Nguyễn Văn H (chủ nhà).

Sau khi chơi đánh bạc được khoảng 5 phút thì B nói với M: “xuống ngồi tí cho đông đông tay cho vui”, thì M đồng ý, ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc với B, T1, N2, S. Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu V, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hữu T4, Hà Danh V1 lần lượt đến nhà H và nhìn thấy có đánh bạc ở phòng đánh bi-a số 2 của nhà H thì V, T3, T4 và V1 vào ngồi xem đánh bạc một lúc rồi cùng vào tham gia đánh bạc với các đối tượng trên (tại chiếu bạc thứ nhất). Trong quá trình đánh bạc thì S bị thua hết tiền nên đã mượn của T1 số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, T1 lấy từ số tiền đánh thắng bạc đưa cho S mượn. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thế T5, Trần Phúc T6 lần lượt đến nhà H, thấy có đánh bạc nên Thế T5, Phúc T6 vào xem đánh bạc. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi M đang hòa tiền và đứng dậy đi vệ sinh thì V nói với M, Thế T5, Phúc T6: “đầu nó đông đông rồi hay ta lại đầu ni trải chiếu ta mần vút đi” (nghĩa là V rủ mọi người cùng tham gia đánh bạc) rồi Nguyễn Thế T5 đến góc nhà lấy một chiếu nhựa màu xanh trải ra ở sát bờ tường phía Nam của phòng bi-a số 2, gần bên chiếu bạc của B và những người khác đang đánh bạc. Sau đó, các đối tượng V, Thế T5, Phúc T6, M cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “bài ba cây”, thắng thua bằng tiền (tại chiếu bạc thứ hai). Đánh bạc được một lúc thì Phúc T6 nhận điện thoại của vợ gọi nên nghỉ đánh và ra về, H sau khi dọn dẹp xong thì vào ngồi xem đánh bạc cùng C và Hoàng Phú T2. Lúc này, H nhìn thấy bên góc của chiếu bạc thứ nhất có số tiền 600.000 đồng là tiền hồ các đối tượng đánh bạc bốc ra để đưa cho H nên H

đã lấy số tiền 600.000 đồng bỏ vào trong người của mình rồi tiếp tục ngồi xem đánh bạc.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi những người nói trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, các đối tượng: T1, M, V bỏ chạy trốn. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất: 01 chiếu nhựa màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ và 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, gồm 52 quân, đều đã qua sử dụng; thu trong người Văn 26.500.000 đồng; thu trong người Thanh 11.000.000 đồng; thu trong người Nhuận 400.000 đồng; thu trong người Bình 5.400.000 đồng; thu trong người Hùng 5.600.000 đồng (trong đó: 600.000 đồng là tiền hồ và 5.000.000 đồng là tiền T3 lấy từ tiền đánh bạc ra để trả tiền nợ vay ngân hàng trước đó cho H). Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai: 01 chiếu nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ và 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, gồm 52 quân, đều đã qua sử dụng; thu trên chiếu bạc 1.700.000 đồng, thu giữ trong túi áo bên phải của Nguyễn Thế T5 6.700.000 đồng; thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Thế T5 10.000.000 đồng.

Sau khi phạm tội, các đối tượng Nguyễn Hữu V, Phan Trọng M, Nguyễn Hữu T1, Trần Phúc T6 đã đến Công an huyện Y xin đầu thú và giao nộp lại số tiền đã sử dụng đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận và đã chứng minh được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Tại chiếu bạc thứ nhất: Nguyễn Hữu T4 sử dụng 20.000.000 đồng; Nguyễn Văn T3 sử dụng 11.000.000 đồng; Hà Danh V1 sử dụng 10.000.000 đồng; Phan Quốc B sử dụng 9.000.000 đồng; Nguyễn Hữu T1 sử dụng 2.000.000 đồng; Phan Trọng M sử dụng 2.000.000 đồng; Lê Văn S sử dụng 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn N2 sử dụng 1.700.000 đồng. Tổng cộng 57.700.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ hai: Nguyễn Thế T5 sử dụng 5.000.000 đồng; Nguyễn Hữu V sử dụng 2.000.000 đồng; Phan Trọng M sử dụng 2.000.000 đồng (đây là số tiền M sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ nhất rồi mang sang chiếu bạc thứ hai để tiếp tục đánh bạc) và Trần Phúc T6 sử dụng 1.000.000 đồng. Tổng cộng 10.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn S 3 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 01/01/2023.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo đồng phạm trong vụ án và xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/6/2023, bị cáo Lê Văn S nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, nội dung kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn S làm trong hạn luật định, nội dung và hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S; sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: L (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có nội dung phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/01/2023, trong quá trình ngồi nói chuyện tại nhà Nguyễn Văn H, B nói: “anh em ta mần tí bài mười không” (nghĩa là B rủ mọi người đánh bạc) thì mọi người đồng ý, rồi B vay của C 9.000.000 đồng để đánh bạc. H lấy chiếu để ở góc nhà ra trải ở sát bờ tường phía Đông của phòng bi a số 2, lấy bài và nước ra để trên chiếu cho các đối tượng đánh bạc. Sau đó, các đối tượng gồm: B, T1, N2, S cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “bài ba cây”(bài mười), thắng thua bằng tiền. Các đối tượng thống nhất với nhau mỗi ván bài mà người cầm chương được mười điểm thì người cầm chương sẽ trích ra số tiền 200.000 đồng để trả tiền hồ cho Nguyễn Văn H (chủ nhà).

Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu V, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hữu T4, Hà Danh V1 lần lượt đến nhà H và nhìn thấy có đánh bạc ở phòng đánh bi-a số 2 của nhà H thì V, T3, T4 và V1 vào ngồi xem đánh bạc một lúc rồi cùng vào tham gia đánh bạc với các đối tượng trên (tại chiếu bạc thứ nhất). Trong quá trình đánh bạc thì S bị thua hết tiền nên đã mượn của T1 số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, T1 lấy từ số tiền đánh thắng bạc đưa cho S mượn. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thế T5, Trần Phúc T6 lần lượt đến nhà H để uống nước, thấy có đánh bạc nên Thế T5, Phúc T6 vào xem đánh bạc. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi M đang hòa tiền và đứng dậy đi vệ sinh thì V nói với M, Thế T5, Phúc T6: “đầu nó đông đông rồi hay ta lại đầu ni trải chiếu ta mần vớt đi” (nghĩa là V rủ mọi người cùng tham gia đánh

bạc) rồi Nguyễn Thế T5 đến góc nhà lấy một chiếu nhựa màu xanh trải ra ở sát bờ tường phía Nam của phòng bi-a số 2 gần bên chiếu bạc của B và những người khác đang đánh bạc. Sau đó, các đối tượng Vị, Thế T5, Phúc T6, M cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “bài ba cây”, thắng thua bằng tiền (tại chiếu bạc thứ hai). Đánh bạc được một lúc thì Phúc T6 nhận điện thoại của vợ gọi nên nghỉ đánh và ra về, H sau khi dọn dẹp xong thì vào ngồi xem đánh bạc cùng C và Hoàng Phú T2. Lúc này, H nhìn thấy bên góc của chiếu bạc thứ nhất có số tiền 600.000 đồng là tiền hồ các đối tượng đánh bạc bốc ra để đưa cho H nên H đã lấy số tiền 600.000 đồng bỏ vào trong người của mình rồi tiếp tục ngồi xem đánh bạc.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi những người nói trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra đã chứng minh được các đối tượng sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Tại chiếu bạc thứ nhất: Nguyễn Hữu T4 sử dụng 20.000.000 đồng; Nguyễn Văn T3 sử dụng 11.000.000 đồng; Hà Danh V1 sử dụng 10.000.000 đồng; Phan Quốc B sử dụng 9.000.000 đồng; Nguyễn Hữu T1 sử dụng 2.000.000 đồng; Phan Trọng M sử dụng 2.000.000 đồng; Lê Văn S sử dụng 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn N2 sử dụng 1.700.000 đồng. Tổng cộng 57.700.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc S đã vay của Nguyễn Hữu T1 5.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc và bị thua hết.

Tại chiếu bạc thứ hai: Nguyễn Thế T5 sử dụng 5.000.000 đồng; Nguyễn Hữu V sử dụng 2.000.000 đồng; Phan Trọng M sử dụng 2.000.000 đồng (đây là số tiền M sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ nhất rồi mang sang chiếu bạc thứ hai để tiếp tục đánh bạc) và Trần Phúc T6 sử dụng 1.000.000 đồng. Tổng cộng 10.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn S đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn S xin giảm nhẹ hình phạt:

Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo Lê Văn S có hành vi tham gia đánh bạc từ đầu, bị cáo sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 57.700.000 đồng, sau đó S vay của T1 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo S có nhân thân xấu (năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản; ngày 18/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội cướp tài sản). Bị cáo S có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: Được Trung đoàn bộ binh tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến ngày 03/01/2008 vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2007, có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau

khi phạm tội đã có thái độ khai báo thành khẩn nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Bích T là vợ bị cáo, đã xuất trình thêm tình tiết mới là ngày 20/7/2022 bị cáo đã có công cứu cháu Phạm Tùng D, sinh ngày 06/01/2016 tại xóm H, xã P, huyện Y bị đuối nước được bố mẹ cháu D và UBND xã P xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét. Xét bị cáo phạm tội đồng phạm, có vai trò thứ yếu, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, có tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: L (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 01/01/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện Yên Thành;
- VKSND huyện Yên Thành;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Thành;
- Chi Cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo;
- UBND xã Phúc Thành;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự, VP;

Nguyễn Anh Sơn